

Số: 132 BC/Cty

Bảo Lâm, ngày 30 tháng 5 năm 2018

**PHỤ LỤC VI**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2017**  
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*

**I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH**

**BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước (%)
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm					
	- QLBVR theo đặt hàng	Ha	16.231,7	16.217,3	99,9	98,0
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu					
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu					
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Tr.đ	3.246,3	3.243,5	99,9	
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Tr.đ	3.246,3	3.243,5	99,9	
	-					

**II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP**

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường : hoạt động sản xuất không gây xói mòn, không sử dụng hóa chất thuộc danh mục cấm sử dụng, không để xảy ra cháy rừng.
2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội: đã hưởng ứng tham gia các cuộc vận động đóng góp của cấp trên là 34.503 triệu đồng.

3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp.
4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng : tuân thủ đúng theo quy định về việc trang bị bảo hộ lao động và tập huấn an toàn lao động cho người lao động, khám sức khỏe định kỳ, thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn...
5. Quan hệ tốt với người lao động : không xảy ra tranh chấp lao động , duy trì tốt việc thực hiện đối thoại định kỳ giữa Người sử dụng lao động và Đại diện Người lao động.
6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp.

Nơi gửi:

- Như trên
- Sở Kế hoạch, Sở Tài chính
- Lưu VT



*Nguyễn Đức Tuấn*